TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 04 -2023
V/v: " Tranh chấp ly hôn ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đức Chung

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Linh Thu Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 927/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc: "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2023/QĐST –HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Trần Thị H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 47/2/5 Ao Đôi, tổ 170, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn**: Ông Đoàn Văn R, sinh năm 1979.

Địa chỉ : Tổ 28, ấp Phước Hòa, xã Long P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H và anh R vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 10 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Đoàn Văn R chung sống với nhau năm 2010, đến năm 2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chung sống hạnh phúc

đến tháng 11/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không có tiếng nói chung, hay cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Từ khi mâu thuẫn chị và anh R sống ly thân nhau mỗi người một nơi. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh R.

Về con chung: Có 02 con chung .

1, Đoàn Trần Gia B, sinh ngày 27/11/2010

2, Đoàn Ngọc B Ch, sinh ngày 24/10/2019

Sau khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi cháu B và cháu Ch, không yêu cầu anh R cấp dưỡng

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Chị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 21/12/2022, anh Đoàn Văn R trình bày:

Anh và chị Trần Thị H kết năm 2018 tại UBND xã Long P, quá trình chung sống với nhau vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, đôi khi có cãi vã qua lại nhưng vì những lý do nhỏ. Từ sau dịch Covid (khoảng cuối năm 2021), chị H lên thăm con học ở Thành phố Hồ Chí Minh rồi ở lại luôn không về. Chị H nói anh chuyển lên thành phố sống, anh không đồng ý nên mới phát sinh mâu thuẫn. Chị H xin ly hôn anh R không đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung:

1, Đoàn Trần Gia B, sinh ngày 27/11/2010

2, Đoàn Ngọc B Ch, sinh ngày 24/10/2019

Anh không đồng ý ly hôn lên anh không có ý kiến, anh mong muốn các con được sống đầy đủ cha mẹ.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh R có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 21/12/2022, đại diện UBND Long P, huyện L cung cấp : Chị Trần Thị H và anh Đoàn Văn R chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại địa phương. Chị H và anh R có mâu thuẫn hay không địa phương không nắm rõ. Tuy nhiên, từ cuối năm 2021 chị H lên thành phố Hồ Chí Minh sinh sống và làm việc, không sống cùng anh R nữa.

Về nợ chung: Hiện tại không có ai yêu cầu khởi kiện về nợ tại địa phương đối với chị H và anh R.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H.

Về con chung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu nuôi 02 con chung của chị H, chị H nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về nợ chung : Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng : Nguyên đơn chị Trần Thị H, bị đơn anh Đoàn Văn R vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị H, anh R.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh R có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Phước, huyện Long Thành số 127/2018 ngày 26/10/2018 nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị H yêu cầu xin ly hôn anh R vì tình cảm vợ chồng không còn, anh R không đồng ý. Xét thấy, chị H và anh R đã tự sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay không bàn bạc, đoàn tụ được, chị H yêu cầu được ly hôn không đồng ý đoàn tụ chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 89 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2000 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, xử cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Đoàn Văn R.

[3] Về con chung: Chị H và anh R có 02 con chung.

1, Đoàn Trần Gia B, sinh ngày 27/11/2010

2, Đoàn Ngọc B Ch, sinh ngày 24/10/2019

Chị H yêu cầu nuôi 02 con chung. Xét thấy, hiện nay chị H là người đang trực tiếp nuôi 02 con chung. Cháu Đoàn Trần Gia B hiện nay đã trên 7 tuổi, qua tham khảo ý kiến cháu B có nguyện vọng được sống với chị H. Vì vậy, giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị H nuôi con không yêu cầu anh R cấp dưỡng nên không xét.

[4] Tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về nợ chung : Các đương sự khai không có nên không xét.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 217, 218, 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 131 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Đoàn Văn R.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Trần Gia B, sinh ngày 27/11/2010 và cháu Đoàn Ngọc B Ch, sinh ngày 24/10/2019 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Đoàn Văn R không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh R có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0006501 ngày 15/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Chị Trần Thị H và anh Đoàn Văn R được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
-TAND T. Đồng Nai.
-VKSND H. Long Thành.
-THA H. Long Thành.
- UBND nơi đăng ký kết hôn.
-Các đương sự.
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên